

Số: 65303 / CT-HT
V/v trả lời chính sách thuế

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2015

Kính gửi: Công ty cổ phần ColoWide Việt Nam
Mã số thuế: 0106629976

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa nhà Capital ToWer, số 109 Trần Hưng Đạo,
Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội

Cục thuế Thành phố Hà Nội nhận được công văn số 06/2015/CV-CLW ngày 17/9/2015 của Công ty cổ phần ColoWide Việt Nam hỏi về chính sách thuế, Cục thuế Thành phố Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Thông tư số 151/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính);

+ Tại Khoản 10 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào:

"Điều 15. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

1. Có hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ mua vào...
2. Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) từ hai mươi triệu đồng trở lên, trừ các trường hợp giá trị hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu từng lần có giá trị dưới hai mươi triệu đồng, hàng hóa, dịch vụ mua vào từng lần theo hóa đơn dưới hai mươi triệu đồng theo giá đã có thuế GTGT...

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt gồm chứng từ thanh toán qua ngân hàng và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt khác hướng dẫn tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

3. Chứng từ thanh toán qua ngân hàng được hiểu là có chứng từ chứng minh việc chuyển tiền từ tài khoản của bên mua sang tài khoản của bên bán (tài khoản của bên mua và tài khoản của bên bán phải là tài khoản đã đăng ký hoặc thông báo với cơ quan thuế..."

...

5. Trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ của một nhà cung cấp có giá trị dưới hai mươi triệu đồng nhưng mua nhiều lần trong cùng một ngày có tổng giá trị từ hai mươi triệu đồng trở lên thì chỉ được khấu trừ thuế đối với trường hợp có chứng từ thanh toán qua ngân hàng. Nhà cung cấp là người nộp thuế có mã số thuế, trực tiếp khai và nộp thuế GTGT".

+ Tại điểm a, điểm b, Khoản 7 Điều 3 sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 1 và điểm b Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định nguyên tắc người bán phải lập hóa đơn và cách lập một số tiêu thức cụ thể trên hóa đơn:

“a) Sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 1 Điều 16 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 119/2014/TT-BTC) như sau:

b) Người bán phải lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ, bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ, tiêu dùng nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất).

Nội dung trên hóa đơn phải đúng nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh;

...

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 2 Điều 16 như sau:

“ b) Tiêu thức “Tên, địa chỉ, mã số thuế của người bán”, “tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua”

Người bán phải ghi đúng tiêu thức “mã số thuế” của người mua và người bán...

Trường hợp khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ từ 200.000 đồng trở lên mỗi lần, người mua không lấy hóa đơn hoặc không cung cấp tên, địa chỉ, mã số thuế (nếu có) thì vẫn phải lập hóa đơn và ghi rõ “người mua không lấy hóa đơn” hoặc “người mua không cung cấp tên, địa chỉ, mã số thuế.”

Riêng đối với các đơn vị bán lẻ xăng dầu, nếu người mua không yêu cầu lấy hóa đơn, cuối ngày đơn vị phải lập chung một hóa đơn cho tổng doanh thu người mua không lấy hóa đơn phát sinh trong ngày” ...

- Căn cứ Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, về cách lập một số tiêu thức cụ thể trên hóa đơn:

“2. Cách lập một số tiêu thức cụ thể trên hóa đơn

a) Tiêu thức “Ngày tháng năm” lập hóa đơn

Ngày lập hóa đơn đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

Ngày lập hóa đơn đối với cung ứng dịch vụ là ngày hoàn thành việc cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp tổ chức cung ứng dịch vụ thực hiện thu tiền trước hoặc trong khi cung ứng dịch vụ thì ngày lập hóa đơn là ngày thu tiền”.

- Căn cứ Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Thông tư số 151/2014/TT-BTC);

+ Tại Điều 3 sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC về thời điểm xác định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế được xác định như sau:

“2. Thời điểm xác định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế được xác định như sau:

a) Đối với hoạt động bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng hàng hóa cho người mua”.

+ Tại Điều 4 sửa đổi bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng...

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

2.1. Khoản chi không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này.”

- Căn cứ Điều 9 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định về thay đổi thông tin đăng ký thuế:

“Đối với người nộp thuế đã được cấp đăng ký thuế nhưng chưa thông báo thông tin về các tài khoản của người nộp thuế đã mở tại các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng với cơ quan thuế trước thời điểm Nghị định 83/2013/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì phải thông báo bổ sung tại Tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế theo mẫu số 08-MST ban hành kèm theo Thông tư này, thời hạn chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm 2013”.

Cục thuế Thành phố Hà Nội có ý kiến như sau:

1. Về hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ

- Khi mua hàng hoá, dịch vụ công ty phải yêu cầu nhà cung cấp lập hóa đơn giao cho Công ty làm chứng từ hạch toán theo quy định tại điểm a, điểm b, Khoản 7 Điều 3 Thông tư số 26/2015/TT-BTC, Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC nêu trên.

- Trường hợp, Nhà cung cấp khi bán hàng hoá, dịch vụ từ 200.000 đồng trở lên không lập hoá đơn theo đúng quy định tại tiết b điểm 7 Điều 3 Thông tư 26/2015/TT-BTC thì bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hoá đơn theo quy định.

Công ty được kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào và được trừ chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 15 Thông tư 219/2013/TT-BTC, Khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC và Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

2. Về thanh toán qua tài khoản

Trường hợp, Công ty mua hàng hoá, dịch vụ của nhà cung cấp dưới 20 triệu đồng đã thanh toán qua tài khoản ngân hàng của bên bán (kể cả trường hợp tài khoản của bên bán chưa đăng ký với cơ quan thuế) thì Công ty được kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 15 Thông tư 219/2013/TT-BTC, Khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015; được tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Cục thuế Thành phố Hà Nội trả lời để Công ty cổ phần ColoWide Việt Nam biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KTr1;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, HTr(2).

(62)



Mai Sơn